TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH
Dự thảo Nghị quyết quy định tổng mức chi;nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Điểm a, b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định HĐND tỉnh ban hành nghị quyết để quy định "a) *Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;* b) *Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*".

- Điểm h khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: *"Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương"*.

- Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định:*"2. Tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dựa trên khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi sau đây:*

a) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là 30.000.000 đồng/01 văn bản;

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã là 10.000.000 đồng/01 văn bản;

c) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã là 8.000.000 đồng/01 văn bản".

- Tổng mức chi xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh được quy định tại tiểu mục 10 Mục III phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 là 250 triệu đồng/văn bản.

- Tổng mức chi xây dựng Quyết định của UBND tỉnh được quy định tại tiểu mục 10 Mục III phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 là 100 triệu đồng/văn bản.

- Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tương ứng với quy định tại phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP:

"4. Tổng mức chi quy định tại Mục III Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15, khoản 1 và khoản 2 Điều này là mức chi được áp dụng cho việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc thay thế. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng định mức khoán chi như sau:

a) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Mục III của Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15, tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; bằng định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này;

b) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Mục III của Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15, tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; bằng 60% định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

5. Văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng tổng mức chi bằng 30% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15, tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; bằng 30% định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động tương ứng trong xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình, thẩm tra, thông qua văn bản quy phạm pháp luật tương ứng theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này đối với trường hợp thuộc thẩm quyền quy định của Chính phủ".

- Khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 197/2025/QH15 quy định: "*7. Người đứng đầu cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này được quyền chủ động quyết định nội dung chi, thay đổi nội dung chi theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này; chịu trách nhiệm trong việc sử dụng ngân sách được giao; bảo đảm việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí tương xứng với mức độ quan trọng, phức tạp của nhiệm vụ, hoạt động và đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động; tuân thủ các quy định về giám sát, kiểm tra, kiểm toán; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch".*

- Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định: "*Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; thông tư, thông tư liên tịch; nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp; quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ, hoạt động chủ động quyết định hoặc ban hành quy định, quy chế để áp dụng nội bộ trong phạm vi tổng mức chi quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 hoặc quy định tại Điều 5 của Nghị định này."*

- Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định *"Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp cần thiết, xem xét, quyết định việc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách theo thẩm quyền phù hợp với quy định tại Nghị định này."*.

2. Cơ sở thực tiễn

- Hiện nay, khoản 3 Điều 21 Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định Chủ tịch UBND tỉnh có thẩm quyền ban bành văn bản QPPL để quy định:*"a) Biện pháp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn, cơ quan, tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; b) Phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp."*.

Tuy nhiên, tổng mức chi cho xây dựng quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh được quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP là cơ sở để các địa phương tham chiếu; do đó, chưa có cơ sở pháp lý chính thức để các cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Chủ tịch UBND tỉnh lập dự toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

Đồng thời, với mức tham chiếu là 30.000.000 đồng/văn bản là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

- Hiện nay, với các Nghị quyết quy phạm pháp luật do UBND tỉnh trình, Quyết định quy phạm pháp luật do UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành, các cơ quan chuyên môn được giao chủ trì soạn thảo đã thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên với quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 197/2025/QH15 và khoản 2 Điều 3 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP nêu trên cho thấy cần thiết có hướng dẫn chung về định mức khoán chi; hướng dẫn các nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành; việc không có hướng dẫn chung sẽ có thể dẫn đến trường hợp thủ trưởng các cơ quan chuyên môn quyết định danh mục, hoạt động, định mức khoán chi cụ thể cho từng nhiệm vụ, hoạt động không thống nhất, khác nhau trong khi trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành, tính chất, mức độ tham mưu nội dung văn bản tương tự nhau.

- Cùng với căn cứ pháp lý là Nghị quyết số 197/2025/QH15, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành thì rất cần có thêm cơ sở pháp lý là Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về các nội dung này để thủ trưởng các cơ quan chuyên môn quyết định định mức khoán chi cụ thể cho từng nhiệm vụ, hoạt động cụ thể phù hợp với thực tế của cơ quan mình và việc ban hành Nghị quyết này của Hội đồng nhân dân tỉnh cũng nhằm thực hiện nhiệm vụ này được thống nhất, đảm bảo cơ sở pháp lý để các cơ quan tổ chức thực hiện.

- Ngày 17/3/2026, Bộ Tư pháp có Công văn số 1590/BTP-PLDSKT về việc cho ý kiến đối với dự thảo văn bản hướng dẫn nhiệm vụ, hoạt động và định mức

khoán chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Uỷ ban nhân dân, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh.

Do đó, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định tổng mức chi; nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh là cần thiết, phù hợp theo quy định pháp luật.

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: xác định phạm vi quy định về tổng mức chi; nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh**.**

- Điều 2. Đối tượng áp dụng: áp dụng đối với các cơ quan được giao chủ trì soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh**.**

- Điều 3. Nguyên tắc thực hiện: quy định các nguyên tắc trong quản lý, sử dụng kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được phân bổ của cơ quan, người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ, hoạt động.

- Điều 4. Tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Quy định tổng mức chi xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của Chủ tịch UBND tỉnh là 30.000.000 đồng/quyết định.

Quy định tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh trong các trường hợp ban hành mới/thay thế, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ với các mức chi đảm bảo theo quy định tại mục 10, 11 phần III phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

- Điều 5. Nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi

+ Quy định cụ thể các nhiệm vụ, hoạt động trong soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh trong trường hợp ban hành mới/thay thế, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ đảm bảo phù hợp với trình tự xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh; Quy chế làm việc của Tỉnh uỷ, Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quy chế làm việc của Uỷ ban nhân dân tỉnh; mục C phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/QH15.

+ Quy định các mức khoán chi với các mức chi tối đa đảm bảo theo tỷ lệ phù hợp với mục B phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/QH15, tham chiếu tỷ lệ theo quy định tại phụ lục II Nghị quyết số 197/2025/QH15.

- Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện: được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định.

- Điều 7. Điều khoản thi hành

+ Xác định thời điểm có hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

+ Bãi bỏ Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh Quy định mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh Quy định cụ thể mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

+ Quy định chuyển tiếp đối với các nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã hoàn thành hoặc đang thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành mà chưa thanh, quyết toán thì thực hiện theo Nghị quyết này.

Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh./.